



Mã đề: 01

(Gồm 02 trang)

Môn: NGỮ VĂN 7

Tiết theo KHDH: 70, 71 – Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: 21/12/2023

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Mùa giáp hạt về, nồi cơm độn toàn khoai sắn. Bà nghen ngào nói với đàn cháu nhỏ: “Sắp hết gạo rồi, các cháu ráng chịu khổ một chút. Hồi bà còn bé như các cháu, đến mùa giáp hạt, ngay cả khoai sắn cũng không có mà ăn...”. Nghe bà kể, tôi chợt nhớ về nạn đói năm 1945 mà trong tiết học Lịch sử mấy hôm trước, thầy giáo đã tái hiện rất chi tiết. Đời bà khổ từ lúc lọt lòng cho tới tận về già, khi đã gần bước sang tuổi tám mươi vẫn còn chịu cảnh bần hàn, cơ cực. Thương bà, sau bữa cơm, tôi dặn đứa em không được vòi vĩnh, làm nũng bà.

Rồi thì gạo trong chum hết sạch, bà phải tắt tuổi mang rá sang nhà bên vay gạo. Dù gạo trong chum cũng đã vơi cạn, nhưng chẳng chút đắn đo, bà hàng xóm vẫn niềm nở cho bà tôi vay mấy bát gạo liền, lại còn cho thêm khúc cá đồng kho mặn.

[...] Những ngày tiếp đó, để tiết kiệm chút gạo ít ỏi mới vay được, bà cháu tôi đành phải ăn cháo rau má trộn với muối lạc, ba phần gạo, đến bảy phần là rau má thái nhỏ. Nuốt thìa cháo nóng vào lòng rồi mà cổ họng vẫn còn đắng đót. Đứa em tôi không quen ăn cháo rau má nên nôn thốc, nôn tháo. Bà thương trào nước mắt, liền đun sôi gạo, lật đật nhúm bếp nấu cơm cho em.

Đêm nằm bên bà, tôi nghe rõ tiếng bà thở dài trầm buồn, mỗi mệ. Suốt mấy đêm liền, bà cứ thao thức trở mình mà không sao chợp mắt nổi. Tôi biết những ngày như thế này, bà có hàng trăm thứ phải lo nghĩ. Chủ nợ mấy quán tạp hóa ngoài chợ cũng đã đánh tiếng. Bà ngày càng gầy sọp đi. Khóe mắt hốc hác. Da dẻ xuống sắc vàng vọt. Tài sản có giá trị lớn nhất trong nhà lúc ấy là con nghé non chưa tròn hai năm tuổi, bà đành ngậm ngùi bán đi. Còn nhớ hôm đó, khi người đàn ông đi đôi ủng da màu đen lẳng lẳng dắt con nghé ra khỏi cổng, tôi và em tôi đã chạy theo òa khóc nức nở. Số tiền bán con nghé cũng chỉ vừa đủ trang trải nợ nần và mua thêm nửa yến gạo.

Trong một bữa tối, nhường phần cơm trắng cho đàn cháu nhỏ, bà ăn củ chuối luộc chấm nước mắm. Bà cười bảo: “Lúc trưa bà ăn cơm giờ vẫn còn no lắm. Với lại bà thích ăn củ chuối hơn”. Tự dưng lòng ngực nhói lên nghen nghen, tôi đáp lại: “Cháu cũng thích ăn củ chuối hơn ăn cơm. Bà xem kìa, cơm trắng vẫn còn nhiều quá!”. Bà ôm hai đứa cháu nhỏ côی cút vào lòng, đôi mắt lại rơm rớm nước...

(Trích Mùa giáp hạt - Phan Đức Lộc, Nguồn: <https://baoquangbinh.vn/van-hoa-van-nghe/201504/mua-giap-hat-2124378/>)

*** Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đứng đầu đáp án đúng ra giấy kiểm tra:**

Câu 1: Xác định ngôi kể - người kể chuyện trong văn bản.

- A. Ngôi thứ nhất - nhân vật người bà
- B. Ngôi thứ nhất - nhân vật “tôi”
- C. Ngôi thứ nhất - nhân vật bà hàng xóm
- D. Ngôi thứ ba – người kể không xuất hiện

Câu 2: Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

- A. Nhân vật “tôi”
B. Nhân vật bà hàng xóm
C. Người bà
D. Người giấu tên

Câu 3: Vì sao ở cuối đoạn trích trên, người bà lại nói với cháu rằng: “Lúc trưa bà ăn cơm giờ vẫn còn no lắm. Với lại bà thích ăn củ chuối hơn”?

- A. Vì bà luôn lo lắng cho cháu sẽ bị đói nên bà nói vậy để nhường cơm cho cháu ăn.
B. Vì bà biết cháu rất thích ăn cơm nên bà nói vậy để nhường cơm cho cháu ăn.
C. Vì bà thực sự bà đã ăn no rồi.
D. Vì bà đã chán ăn cơm và muốn ăn củ chuối hơn.

Câu 4: Có mấy số từ có trong câu văn dưới đây?

“Những ngày tiếp đó, để tiết kiệm chút gạo ít ỏi mới vay được, bà cháu tôi đành phải ăn cháo rau má trộn với muối lạc, ba phần gạo, đến bảy phần là rau má thái nhỏ. Nuốt thìa cháo nóng vào lòng rồi mà cổ họng vẫn còn đắng đót...”

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự
B. Miêu tả
C. Biểu cảm
D. Nghị luận

Câu 6: Từ câu trả lời: “Cháu cũng thích ăn củ chuối hơn ăn cơm. Bà xem kia, cơm trắng vẫn còn nhiều quá!” giúp em hiểu gì về người cháu?”

- A. Người cháu biết yêu thương, thấu hiểu nỗi vất vả, nhọc nhằn và sự hi sinh thầm lặng của bà
B. Người cháu biết yêu bà.
C. Người cháu biết nhường nhịn cho bà.
D. Người cháu biết ơn bà.

Câu 7: Phó từ “lắm” trong câu văn dưới đây bổ sung ý nghĩa gì?

“Lúc trưa bà ăn cơm giờ vẫn còn no lắm. Với lại bà thích ăn củ chuối hơn”.

- A. Bổ sung ý nghĩa về thời gian
B. Bổ sung ý nghĩa về sự phủ định
C. Bổ sung ý nghĩa về mức độ
D. Bổ sung ý nghĩa về sự tiếp diễn tương tự

Câu 8: Đáp án nào sau đây không đúng với lời khuyên mà văn bản muốn truyền tải tới chúng ta?

- A. Biết yêu thương, kính trọng bà
B. Biết yêu thương mọi người
C. Biết chia sẻ, với mọi người xung quanh khi họ gặp khó khăn
D. Biết yêu thiên nhiên

*** Trả lời câu 9,10,11 ra giấy kiểm tra**

Câu 9: (1 điểm) Nêu cảm nhận của em về tình cảm của nhân vật “tôi” với bà?

Câu 10: (2 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu văn sau và nêu tác dụng

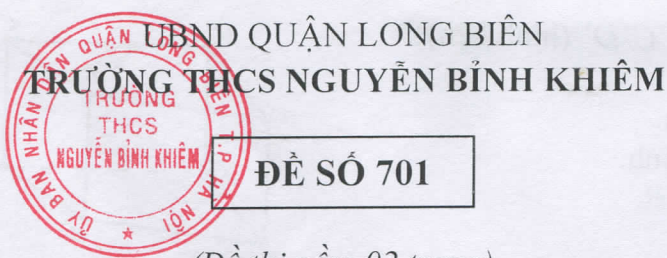
“Tôi biết những ngày như thế này, bà có hàng trăm thứ phải lo nghĩ. Chủ nợ mấy quán tạp hóa ngoài chợ cũng đã đánh tiếng. Bà ngày càng gầy sọp đi. Khóe mắt hốc hác. Da dẻ xuống sắc vàng vọt.”

Câu 11: (1 điểm) Qua văn bản trên, em đã cảm nhận được tình cảm của người bà dành cho cháu. Với em, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với bà?

PHẦN II. VIẾT (4 điểm)

Bằng một đoạn văn từ 10 – 12 câu, em hãy nêu cảm nhận của em về nhân vật người bà trong đoạn ngữ liệu trên.

== ===== Chúc các con làm bài tốt =====



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN TOÁN 7

PPCT: Đại - 41, Hình - 29.

Năm học 2023 - 2024

Thời gian làm bài: 90 phút- Ngày 20/12/2023

(Đề thi gồm 02 trang)

I. Trắc nghiệm. (3,0 điểm) Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời **đúng**:

Câu 1. Tính $|-9,3|$ ta được kết quả:

- A. 9,3. B. -9,3. C. $\pm 9,3$. D. 3,9.

Câu 2. Căn bậc hai số học của 25 là:

- A. 5. B. 25. C. -5. D. -25.

Câu 3. Cho $a \cdot d = b \cdot c$ ($a, b, c, d \neq 0$). Tỉ lệ thức nào sau đây lập được từ hệ thức đã cho?

- A. $\frac{a}{c} = \frac{d}{b}$. B. $\frac{a}{d} = \frac{c}{b}$. C. $\frac{c}{a} = \frac{b}{d}$. D. $\frac{c}{a} = \frac{d}{b}$.

Câu 4. Chỉ ra đáp án **sai**. Từ tỉ lệ thức $\frac{5}{9} = \frac{35}{63}$ ta có tỉ lệ thức sau:

- A. $\frac{5}{35} = \frac{9}{63}$. B. $\frac{63}{9} = \frac{35}{5}$. C. $\frac{35}{9} = \frac{63}{5}$. D. $\frac{63}{35} = \frac{9}{5}$.

Câu 5. Cho $x = -1,9254$. Khi làm tròn với độ chính xác 0,05 thì số x bằng:

- A. -2. B. -1,93. C. -1,9. D. -1,92.

Câu 6. Cho biết đại lượng y tỉ lệ thuận với đại lượng x theo hệ số tỉ lệ 4. Biểu diễn của y theo x là:

- A. $y = 4x$. B. $y = \frac{1}{4}x$. C. $y = x$. D. $y = -4x$.

Câu 7. Nếu $\sqrt{a} = 3$ thì a^2 bằng:

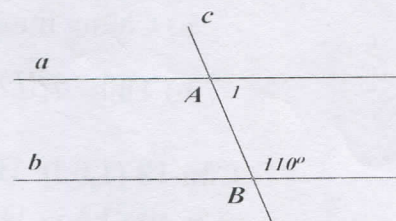
- A. 3. B. 9. C. 27. D. 81.

Câu 8. Tỉ lệ nấu nước đường trong pha chế là 1 kg đường, 600 ml nước. Hỏi cần bao nhiêu ml nước để nấu với 1,5 kg đường theo tỉ lệ nấu nước đường như trên?

- A. 400 ml. B. 800 ml. C. 900 ml. D. 1200 ml.

Câu 9. Cho hình vẽ, biết $a \parallel b$. Tính số đo góc A_1 trong **Hình 1**?

- A. 110° . B. 70° .
C. 55° . D. 20° .



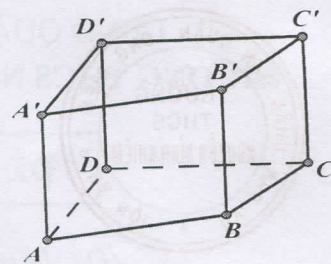
Hình 1

Câu 10. Trong hình hộp chữ nhật có

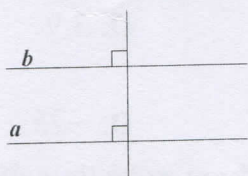
- A. 8 mặt, 6 đỉnh, 12 cạnh. B. 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh.
C. 12 mặt, 8 đỉnh, 6 cạnh. D. 6 mặt, 12 đỉnh, 8 cạnh.

Câu 11. Cho lăng trụ đứng $ABCD.A'B'C'D'$ (hình bên).
Kết luận nào sau đây là **SAI**?

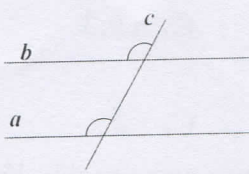
- A. Hai mặt đáy song song với nhau.
- B. Các mặt bên là các hình bình hành.
- C. Các mặt bên là các hình chữ nhật.
- D. Các cạnh bên bằng nhau.



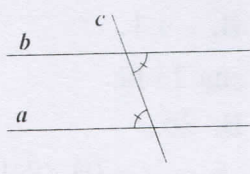
Câu 12. Trong các hình của **Hình 2** dưới đây, hình nào cho ta biết đường thẳng a **không** song song với đường thẳng b ?



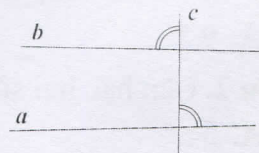
Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

Hình 2

A. Hình a.

B. Hình b.

C. Hình c.

D. Hình d.

II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 13 (1,0đ). Thực hiện phép tính

a) $12,5 \cdot \left(\frac{-5}{7}\right) + 1,5 \cdot \left(\frac{-5}{7}\right) - 3 \cdot 2023^0$

b) $0,2 : \sqrt{\frac{1}{121}} + \frac{7}{3} \cdot |-15 + 9| - \left(\frac{-2023}{2024}\right)^0$

Câu 14 (1,0đ). Tìm x ; y biết

a) $\frac{x-1}{4} = \frac{5}{10}$

b) $\frac{7}{2} - \left|\frac{1}{2}x + 3\right| = 1$

Câu 15 (1,5đ). Ba lớp 7A1, 7A2, 7A3 đi lao động trồng cây xanh. Biết rằng số cây trồng được của mỗi lớp tỉ lệ với các số 3; 5; 8 và tổng số cây trồng được của cả ba lớp là 256 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Câu 16 (1,5đ). Cho $\widehat{xOy} = 60^\circ$. Vẽ Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$.

a) Tính $\widehat{yOz}$.

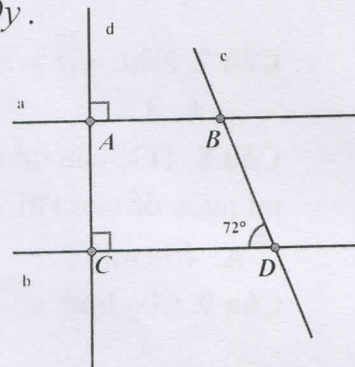
b) Vẽ Oz' là tia đối của tia Oz . Tính $\widehat{xOz'}$

Câu 17 (1,0đ). Cho **Hình 3**, biết $d \perp a$ tại A, $d \perp b$ tại C.

$\widehat{BDC} = 72^\circ$

a) Chứng minh $AB \parallel CD$.

b) Tính $\widehat{ABD}$?



Hình 3

Câu 18 (1,0đ). Biết rằng giá niêm yết của một chiếc máy tính thương hiệu Dell trong một cửa hàng là 20 000 000 đồng. Nhân dịp ngày lễ, cửa hàng giảm giá 5% và giảm giá thêm 2% nếu khách hàng thanh toán bằng tiền mặt. Hỏi khi thanh toán bằng tiền mặt, khách hàng phải trả bao nhiêu tiền cho chiếc máy tính đó?

----- HẾT -----

Name:

Class:

I. MULTIPLE CHOICE (7.4 points)

Listen and choose the best answer for each question

- What do people usually have for breakfast?
A. "Pho" or instant noodles
B. "Pho" or eel soup
C. Omellete or "Xoi"
D. Bread or rice
- What time does lunch often start?
A. 11:00 a.m.
B. 11:13 a.m.
C. 11:30 a.m.
D. 11:50 a.m.
- What do people normally do during dinner?
A. watch TV
B. listen to music
C. read magazines
D. talk about everyday activities
- What do people often have after dinner?
A. some fruit and green tea.
B. some fruit and black tea.
C. some fruit and yellow tea.
D. some fruit and white tea.

Listen again and choose the best answer for each question

- People in Minh's area often have ____ meals a day.
A. two
B. three
C. four
D. five
- Most people in Minh's area have lunch at ____.
A. home
B. work
C. school
D. restaurants
- ____ is the main meal of the day.
A. Breakfast
B. Brunch
C. Lunch
D. Dinner
- Minh thinks the food in his area is ____ and delicious.
A. sugary
B. salty
C. great
D. healthy

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- A. delicius
B. control
C. special
D. musician

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- A. tradition
B. support
C. volunteer
D. composer

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

- There is ____ meat for dinner.
A. some
B. any
C. a
D. many
- He is a great _____. His voice is beautiful.
A. photographer
B. singer
C. poet
D. dancer

13. His father was born ____ 1963.

- A. on B. at C. in D. of

14. Tom always ____ a bicycle on weekends.

- A. rode B. riding C. ride D. rides

15. We helped ____ in the nursing home last Sunday.

- A. old people B. volunteers C. young people D. homeless children

16. ____ Peggy ____ to the concert yesterday?

- A. Does – go B. Did – go C. Is – going D. Do – goes

17. There are some bottles of mineral ____ in the fridge.

- A. juice B. milk C. water D. soup

18. Liz: I'm putting on weight. Tony: ____.

- A. Wash your hand more C. Do more homework
B. Eat less junk food D. Sunbathe less

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions

19. My brother loves taking photos of nature.

- A. graphs B. paintings C. drawings D. pictures

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions

20. There is a new dancing club for elderly people near the shopping mall.

- A. first-time B. casual C. regular D. young

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

Egg coffee is a special drink (21) ____ Hanoi, Vietnam. People love it there.

First, you put a little bit of egg yolk in a cup with some sugar and then mix them together. Then, you add hot black coffee to the cup. Finally, you get a cup of delicious egg coffee.

The drink was invented (22) ____ 1946 by a bartender at the Sofitel Legend Metropole Hotel. At that time, there wasn't much milk in Vietnam because of the war. So, he (23) ____ eggs instead. After a while, people started calling it "egg coffee" because of the taste.

Today, there are (24) ____ places in Hanoi where you can try egg coffee. One of the most famous places is called *Giăng Café*. The café has been open for more than 70 years! They serve egg coffee and other types of coffee too. But egg coffee (25) ____ still their most popular drink.

21. A. at B. in C. on D. about

22. A. in B. at C. about D. on

23. A. using B. uses C. used D. use

24. A. much B. a C. any D. many

25. A. am B. is C. are D. be

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions

You can't buy a drawing by Julian Beever, and you can't see his work in a gallery or museum.

Julian makes his amazing pictures on the pavements of city streets. People call him "the Pavement Picasso" and perhaps you saw his pictures on the Internet. Julian made hundreds of pieces of "pavement art" in different countries - in many parts of Europe and in the USA, Australia, Japan, Argentina, and Brazil. His drawings can take three or four days to finish. But because he draws with chalk, the drawings only stay for a short time. When people walk on them or when it rains, *they* quickly disappear. For Julian, this isn't a problem. The drawings survive in the photos he took, and this is the most important thing for him.

Julian's fame doesn't come from experts in the art world, but from the Internet. "The reason why my work became well known is because people like it and they sent it to each other on the Internet," he says. "So, I know that what I do is popular."

Julian Beever is from Leicestershire in England, but he now lives in Belgium.

26. What is the passage mainly about?
A. Pieces of art in a gallery
B. Photos on the Internet
C. A famous pavement artist
D. Benefits of drawing pavement pictures
27. Julian Beever makes drawings _____.
A. on the pavements of city streets
B. on his computer
C. indoors
D. for exhibitions in a gallery
28. His drawings _____.
A. are easy to draw
B. can last three or four days
C. don't stay for a long time
D. look good when it rains
29. The word "*they*" in line 6, paragraph 2 refers to _____.
A. drawings B. people C. rains D. chalk
30. Which of the following is NOT true?
A. Julian Beever draws his pictures with chalk.
B. Julian Beever worked in a lot of countries.
C. Julian Beever tried to be a star in the art world.
D. Julian Beever doesn't live in English now.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions

31. How many water do you drink every day?
A B C D
32. Torino and his friends learn English in Tuesdays and Fridays.
A B C D
33. My writing style is totally different as Tom's.
A B C D

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

34. The blue house is bigger than the red one.

- A. The red house is not as big as the blue one.
- B. The red house is bigger than the blue one.
- C. The red house is as big as the blue one.
- D. The blue house is not as big as the red one.

35. We only ate some beef for lunch.

- A. We ate a lot of beef for lunch.
- B. We didn't eat any beef for lunch.
- C. We ate lots of beef for lunch.
- D. We didn't eat much beef for lunch.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best sentence that is made from the words given

36. Jason/ enjoy/ play/ football/ friends/ after school/?

- A. Do Jason enjoy playing football with his friends after school?
- B. Does Jason enjoy playing football with his friends after school?
- C. Does Jason enjoys playing football with his friends after school?
- D. Does Jason enjoy to play football with his friends after school?

37. My father/ buy/ expensive/ car/ last month/.

- A. My father buys an expensive car last month.
- B. My father bought an expensive car last month.
- C. My father bought a expensive car last month.
- D. My father is buying an expensive car last month.

II. WRITING (0.6 points)

Rearrange the words to complete the sentences using the cue words given

38. spend/ young/ hours/ social networks/ people/ on/.

39. eggs/ some/ need/ this/ I/ recipe/ for/.

40. went/ we/ night/ to/ concert/ last/ a/.



Mã đề: 701
(Gồm 03 trang)

Môn: Giáo dục công dân 7
Tiết theo KHDH: 17 - Thời gian: 45 phút

ĐỀ BÀI

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng .

Câu 1. Biểu hiện nào dưới đây *không* phải biểu hiện của học tập tự giác, tích cực?

- A. Học đến đâu hay đến đấy.
- B. Cố gắng vượt khó, kiên trì trong học tập.
- C. Có mục đích và động cơ học tập đúng đắn.
- D. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập cụ thể, phù hợp với năng lực của bản thân.

Câu 2. Ý kiến nào dưới đây thể hiện rõ nhất về ý nghĩa của tích cực, tự giác trong học tập?

- A. Bị động trong thực hiện nhiệm vụ học tập.
- B. Chỉ cần tự giác, tích cực học tập khi đến kì kiểm tra đánh giá.
- C. Chỉ cần xây dựng kế hoạch học tập còn việc thực hiện tùy vào hoàn cảnh.
- D. Tự giác, tích cực học tập giúp em rèn luyện tính tự lập, tự chủ tích lũy kiến thức.

Câu 3. Biểu hiện nào dưới đây *chưa* thể hiện tính tích cực, tự giác?

- A. Có ước mơ, hoài bão.
- B. Tích cực thực hiện kế hoạch đã đề ra.
- C. Nhiệt tình tham gia các hoạt động tập thể, xã hội.
- D. Chỉ làm việc khi được phân công.

Câu 4. Tích cực, tự giác là gì?

- A. Chủ động, có trách nhiệm, hăng say trong công việc.
- B. Chỉ làm những việc dễ.
- C. Có người giám sát, theo dõi thì làm không thì thôi.
- D. Lười biếng, ỷ lại cho người khác.

Câu 5. Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể được thể hiện như thế nào?

- A. Trời mưa nên không đến sinh hoạt đội.
- B. Tích cực dọn vệ sinh công cộng.
- C. Ở nhà viện lý do ốm để không đi lao động.
- D. Tham gia cắm trại nhưng chưa tích cực.

Câu 6. Ý kiến nào dưới đây *không* phải là ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực?

- A. Không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập.
- B. Rèn luyện được tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ.
- C. Thành công trong cuộc sống và được mọi người tin yêu, quý mến.
- D. Cùng cố niềm tự hào, tình yêu đối với quê hương, đất nước.

Câu 7. Học tập tự giác, tích cực là gì?

- A. Chủ động nhờ người khác giúp đỡ để cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.
- B. Chủ động, cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở.
- C. Chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo.
- D. Chủ động, cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo.



Câu 8. Việc học tập không tự giác tích cực sẽ đem lại cho chúng ta điều gì?

- A. Đạt kết quả cao trong học tập.
- B. Rèn tính tự lập tự chủ.
- C. Được mọi người tin yêu.
- D. Học tập sa sút, kết quả học tập thấp.

Câu 9. Biểu hiện của giữ chữ tín là gì?

- A. Biết trọng lời hứa.
- B. Tin tưởng lời người khác nói tuyệt đối.
- C. Đến muộn trong cuộc hẹn.
- D. Luôn nghi ngờ người khác.

Câu 10. Chữ tín là:

- A. Niềm tin của con người đối với nhau.
- B. Sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ mọi người.
- C. Đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu họ.
- D. Sự cảm thông, thấu hiểu với người khác.

Câu 11. Trong cuộc sống, để có được sự tin tưởng, tín nhiệm của mọi người xung quanh, chúng ta cần phải thực hiện được điều gì trong những điều dưới đây?

- A. Yêu thương mọi người.
- B. Tin tưởng người khác.
- C. Biết giữ chữ tín.
- D. Tôn trọng người khác.

Câu 12. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện việc giữ chữ tín?

- A. Hứa nhưng không thực hiện.
- B. Thực hiện đúng những gì đã nói.
- C. Nói một đằng làm một nẻo.
- D. Không tin tưởng mọi người.

Câu 13. Câu ca dao: “Nói chín thì nên làm mười/ Nói mười làm chín kẻ cười người chê” khuyên con người nên rèn luyện đức tính nào?

- A. Tiết kiệm.
- B. Giữ chữ tín.
- C. Khiêm tốn.
- D. Giản dị.

Câu 14. L xin phép bố mẹ cho sang nhà bạn chơi đến 9 giờ sẽ về. Mặc dù đang chơi rất vui nhưng L vẫn tạm biệt các bạn để về cho kịp giờ. Theo em, việc làm của L thể hiện điều gì dưới đây?

- A. Liêm khiết.
- B. Giữ chữ tín.
- C. Yêu thương mọi người.
- D. Tôn trọng lẽ phải.

Câu 15. Cách kiếm tiền nào sau đây không phù hợp đối với học sinh?

- A. Kiếm tiền bằng cách tái chế.
- B. Làm đồ thủ công để bán.
- C. Nhờ bố mẹ cho vay nặng lãi để được nhiều tiền lãi.
- D. Làm phụ giúp bố mẹ (đánh máy tài liệu, dọn dẹp nhà cửa...)

Câu 16. Việc làm của bạn nào dưới đây thể hiện nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

- A. Bố mẹ cho K tiền ăn sáng, nhưng K không ăn để tiết kiệm tiền.
- B. Trong giờ thể dục, cả lớp ra sân, bạn H bảo “Lớp mình cứ bật điều hòa để đẩy lát vào học cho mát”.

C. Nhận được tiền thưởng học sinh xuất sắc của nhà trường, bạn M mang đi mua hết đồ ăn vặt.

D. Bạn K thường tận dụng các đồ vật tái chế để làm đồ dùng học tập.

Câu 17. Em hãy cho biết việc làm của bạn nào dưới đây thể hiện nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

A. Bạn K thường tận dụng các đồ vật có thể tái chế để làm đồ dùng học tập.

B. Bố mẹ cho H tiền ăn sáng nhưng H không ăn để tiết kiệm tiền.

C. Bạn M không tắt điện trên lớp khi ra về.

D. Bạn X cứ có tiền là tiêu hết.

Câu 18. Ý kiến nào sau đây đúng về quản lý tiền?

A. Quản lý tiền là việc của người trưởng thành, không phải của học sinh.

B. Quản lý tiền hiệu quả giúp mỗi người chủ động trong chi tiêu để thực hiện các dự định tương lai của bản thân.

C. Quản lý tiền là việc không cần thiết, tốn thời gian, nên dùng thời gian đó để kiếm tiền thì tốt hơn.

D. Học sinh không cần quản lý tiền, vì nhiều cha mẹ học sinh không muốn con mình sớm bị đồng tiền làm ảnh hưởng.

Câu 19. Quản lý tiền là gì?

A. Quản lý tiền là biết sử dụng tiền hợp lý có hiệu quả.

B. Quản lý tiền là khi có thu nhập đều gửi hết tiền vào ngân hàng.

C. Quản lý tiền là giữ tiền trong túi, không chi tiêu.

D. Tận dụng mọi thời gian để kiếm tiền không cần quan tâm đến sức khỏe.

Câu 20. Để quản lý tiền hiệu quả em cần phải làm gì?

A. Chỉ chi tiêu vào những sở thích của cá nhân.

B. Tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày để tiền đi chơi điện tử.

C. Chi tiêu, mua sắm những vật dụng không thật sự cần thiết.

D. Sử dụng tiền hợp lý, đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền, học cách kiếm tiền phù hợp.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Hãy trình bày ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực.

Câu 2. (3 điểm) Trong giờ học môn giáo dục công dân, cô giáo có giao nội dung thảo luận nhóm. Nhóm của bạn N thảo luận rất sôi nổi và đưa ra được rất nhiều đáp án. Tuy nhiên, khi cô giáo gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận thì nhóm của bạn N không ai chịu đứng lên để báo cáo kết quả với cô.

a. Theo em, việc làm của nhóm bạn N là đúng hay sai? Vì sao?

b. Nếu là bạn cùng lớp với nhóm của bạn N em sẽ nói điều gì với nhóm của bạn?

Câu 3. (0.5 điểm) Cho tình huống: T mượn C quyển truyện và hứa sẽ trả bạn sau một tuần. Nhưng do bận tập văn nghệ để tham gia biểu diễn nên T chưa kịp đọc. T nghĩ “Chắc C đã đọc truyện rồi” nên bạn vẫn giữ lại, bao giờ đọc xong sẽ trả.”

Theo em, bạn T có phải là người biết giữ chữ tín không? Vì sao?

.....Chúc các con làm bài tốt!.....



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề: 701

(Đề gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

Môn: TIN HỌC 7

Năm học 2023- 2024

Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm (6 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Thiết bị nào dưới đây có thể làm thiết bị đầu ra?

- A. Màn hình. B. Micro. C. Bàn phím. D. Webcam.

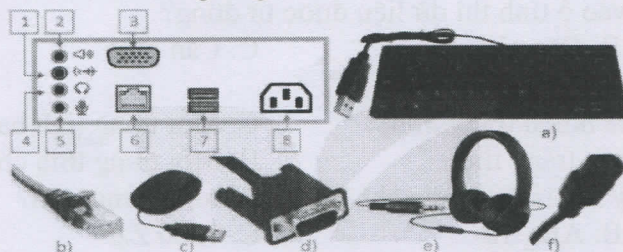
Câu 2: Một bộ tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

- A. Thiết bị vào. C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
B. Thiết bị ra. D. Không phải thiết bị vào - ra.

Câu 3: Đây là chức năng của tấm cảm ứng?

- A. Đưa mệnh lệnh vào máy tính để điều khiển đối tượng trong một số trò chơi trên máy tính.
B. Nhận biết vị trí và sự di chuyển của ngón tay người trên bề mặt và thể hiện trên màn hình.
C. Dùng để hiển thị nội dung màn hình máy tính lên màn chiếu.
D. Chuyển dữ liệu âm thanh từ máy tính ra bên ngoài.

Câu 4: Một máy tính để bàn có các cổng nối như hình vẽ Em hãy lắp thiết bị Dây mạng vào đúng cổng của nó bằng cách ghép chữ cái với số tương ứng?



- A. b - 2 B. b - 7 C. b - 6 D. b - 8

Câu 5: Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp em nên?

- A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay tên thú cưng.
B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và để biết trong đó chứa gì.
C. Đặt tên giống như trong ví dụ của sách giáo khoa.
D. Đặt tên tùy ý, không cần theo quy tắc gì.

Câu 6: Các tệp chương trình thường có phần mở rộng là gì?

- A. .exe. B. .docx. C. .txt. D. .ppt

Câu 7: Phương án nào dưới đây là tên phần mềm có thể bảo vệ máy tính tránh được virus?

- A. Windows Defender. B. Mozilla Firefox. C. Microsoft Windows. D. Microsoft Word.

Câu 8: Để bảo vệ dữ liệu em có thể sử dụng các cách nào sau đây?

- A. Sao lưu dữ liệu ở bộ nhớ ngoài (ổ cứng ngoài, USB, thẻ nhớ,...) hoặc lưu trữ trên Internet nhờ công nghệ đám mây.
B. Cài đặt chương trình phòng chống virus
C. Đặt mật khẩu mạnh để truy cập vào máy tính hoặc tài khoản trên mạng.
D. Cả A, B, C.

Câu 9: Đây không phải ưu điểm của mạng xã hội là?

- A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè. C. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.
B. Hỗ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập. D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

Câu 10: Ưu điểm của mạng xã hội là?

- A. Lan truyền thông tin nhanh chóng và rộng khắp.
B. Được sử dụng để lấy cắp dữ liệu.
C. Làm ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người sử dụng.
D. Là môi trường lí tưởng cho việc bắt nạt và đe dọa trực tuyến.

Câu 11: Một số mạng xã hội quy định độ tuổi tối thiểu được phép tham gia tối thiểu là bao nhiêu?

- A. Từ 13 tuổi trở lên.
B. Từ 15 tuổi trở lên
C. Từ 18 tuổi trở lên
D. Từ 10 tuổi trở lên

Câu 12: Là một học sinh, chúng ta nên làm gì trên mạng xã hội?

- A. Xúc phạm, miệt thị người khác.
B. Kết nối với bạn bè thân thiết 1 cách an toàn.
C. Bán hàng kém chất lượng để kiếm lời.
D. Khoe mẽ sự giàu có của bản thân.

Câu 13: Cách để giữ an toàn trên mạng xã hội?

- A. Chia sẻ mọi thông tin cá nhân.
B. Dùng nhiều tài khoản.
C. Kết bạn không chọn lọc.
D. Không cung cấp thông tin cho người lạ.

Câu 14: Vùng A5:B10 có bao nhiêu ô?

- A. 2
B. 10
C. 12
D. 16

Câu 15: Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì? Chọn phương án đúng nhất.

- A. Quản trị dữ liệu.
B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu
C. Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng.
D. Nhập và tính toán như máy tính cầm tay Casio.

Câu 16: Một vùng dữ liệu trên bảng tính bao gồm m hàng và n cột sẽ có bao nhiêu ô dữ liệu?

- A. $m + n$.
B. $2(m + n)$.
C. $m \times n$.
D. $2(m \times n)$.

Câu 17: Đây là cách nhập dữ liệu vào trang tính?

- A. Nhập vào ô hiện thời từ bàn phím
B. Nhập từ vùng nhập tự liệu
C. Cả A và B
D. Đáp án khác

Câu 18: Khi nhập văn bản vào ô tính thì dữ liệu được tự động?

- A. Căn trái.
B. Căn phải.
C. Căn giữa
D. Căn đều hai bên

Câu 19: Mệnh đề nào sau đây đúng?

- A. Một bảng tính có thể chứa nhiều trang tính.
B. Mỗi bảng tính chỉ chứa một trang tính.
C. Mỗi trang tính bao gồm nhiều bảng tính.
D. Mỗi trang tính chỉ chứa một bảng tính.

Câu 20: Địa chỉ nào sau đây mô tả đúng địa chỉ ô dữ liệu trong bảng tính?

- A. Z120
B. AB_12
C. 1000 ZZ
D. ABCDE

Câu 21: Công thức được nhập vào bảng tính với mục đích gì?

- A. Căn chỉnh hàng cho đẹp.
B. Tính toán.
C. Thuận tiện khi nhập dữ liệu.
D. Đáp án khác.

Câu 22: Một nhóm ô liên kế tạo thành hình chữ nhật được gọi là?

- A. Cột
B. Hàng
C. Ô
D. Vùng dữ liệu

Câu 23: Các kiểu dữ liệu cơ bản trong phần mềm bảng tính?

- A. Văn bản.
B. Số.
C. Ngày tháng.
D. Cả A, B và C

Câu 24: Ưu điểm của thẻ nhớ, USB là gì?

- A. Nhỏ gọn
B. Tiện sử dụng
C. Khá bền
D. Cả A,B và C

II. Tự luận (4 điểm)

Câu 1 (2 điểm) Trình bày những điểm tích cực, tiêu cực của mạng xã hội?

Câu 2 (2 điểm) Trong excel cho bảng dữ liệu sau:

	A	B	C	D	E	F
1	CÁC HÀM THỐNG KÊ					
2	18-08-17	28	Lan can	57	14/08/2017	
3	-1000		43	Lang thang		
4	19	35	11/08/17	10	Linh lan	
5	23	56	14			

1. Viết công thức tìm Giá trị lớn nhất của vùng dữ liệu trên?

2. Cho biết ô B4 khi chuyển sang định dạng mm/dd/yyyy thì kết quả như thế nào?



Mã đề: 701
(Đề gồm 02 trang)

Môn: CÔNG NGHỆ 7
Tiết theo KHDH: 16 – Thời gian làm bài: 45'

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Đất trồng có thành phần nào?

- A. Phần rắn B. Phần lỏng C. Phần khí D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2. Phần rắn của đất trồng giúp:

- A. Cây đứng vững B. Cung cấp nước cho cây
C. Cung cấp oxygen cho cây D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3. Cày đất là làm xáo trộn lớp đất mặt sâu:

- A. < 20 cm B. > 30 cm C. 20 – 30 cm D. > 50 cm

Câu 4. Có mấy hình thức gieo trồng chính?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5. Nước ta có vụ gieo trồng nào?

- A. Vụ đông xuân B. Vụ hè thu C. Vụ mùa D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6. Vụ đông xuân vào khoảng thời gian nào?

- A. Tháng 11 đến tháng 4 năm sau B. Tháng 4 đến tháng 7
C. Tháng 7 đến tháng 11 D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7. Vụ hè thu vào khoảng thời gian nào?

- A. Tháng 11 đến tháng 4 năm sau B. Tháng 4 đến tháng 7
C. Tháng 7 đến tháng 11 D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8. Mục đích của tiêu nước là:

- A. Đảm bảo khoảng cách, mật độ cây B. Tránh cây bị ngập úng
C. Giúp cây đứng vững D. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây

Câu 9. Khi thực hiện gieo trồng, cần đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?

- A. Thời vụ B. Mật độ, khoảng cách
C. Độ nông sâu D. Tất cả các đáp án trên

Câu 10. Làm cỏ giúp:

- A. Giảm cạnh tranh dinh dưỡng với cây trồng.
B. Cây đứng vững
C. Tạo độ tơi xốp cho đất
D. Tạo độ thoáng khí cho đất

Câu 11. Trong các phương pháp dưới đây, phương pháp nào là phương pháp nhân giống cây trồng vô tính?

- A. Giâm cành B. Ghép C. Chiết cành D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12. Yêu cầu đối với cành giâm là gì?

- A. Cành bánh tẻ B. Cành già C. Cành non D. Đáp án khác

Câu 13. Trong phương pháp ghép, ta có thể sử dụng bộ phận nào của một cây để ghép vào cây khác?

- A. Mắt ghép B. Chồi ghép C. Cành ghép D. Cả 3 đáp án trên

Câu 14. Cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây:

- A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ
- B. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ
- C. Mang các đặc điểm giống cây mẹ
- D. Dễ bị biến dị so với cây mẹ.

Câu 15. Cần cung cấp đất trồng rau vào thùng xốp cách miệng bao nhiêu?

- A. 5 cm
- B. 5 - 7 cm
- C. 7 cm
- D. Đáp án khác

Câu 16. Người ta thu hoạch rau sạch bằng cách nào?

- A. Thu hoạch toàn bộ 1 lần
- B. Thu hoạch nhiều lần
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 17. Khi trồng cây, ta cần chuẩn bị những nguyên vật liệu, dụng cụ nào?

- A. Cây giống, hạt giống
- B. Chậu nhựa (hoặc thùng xốp), dụng cụ trồng, bình tưới
- C. Đất trồng, phân bón
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 18. Bước 1 của quy trình trồng rau sạch là?

- A. Chuẩn bị đất trồng rau
- B. Gieo hạt hoặc trồng cây con
- C. Chăm sóc
- D. Thu hoạch

Câu 19. Bước 2 của quy trình trồng rau sạch là?

- A. Chuẩn bị đất trồng rau
- B. Gieo hạt hoặc trồng cây con
- C. Chăm sóc
- D. Thu hoạch

Câu 20. Bước 3 của quy trình trồng rau sạch là?

- A. Chuẩn bị đất trồng rau
- B. Gieo hạt hoặc trồng cây con
- C. Chăm sóc
- D. Thu hoạch

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm):

- a) Em hãy kể tên các ngành nghề trong lĩnh vực trồng trọt.
- b) Em thấy mình phù hợp ngành nghề nào? Vì sao?

Câu 2 (2 điểm):

- a) Ở nước ta có những loại rừng phổ biến nào?
- b) Em hãy phân loại các rừng sau đây theo mục đích sử dụng:
 - Rừng dương ven biển Quảng Ngãi
 - Rừng bạch đàn ở Bắc Giang
 - Vườn Quốc Gia U Minh Thượng – Kiên Giang
 - Rừng ngập mặn ở Nam Định
 - Khu bảo tồn thiên nhiên Mường La – Sơn La

Câu 3 (1 điểm):

- a) Nêu một số phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt đang được áp dụng ở địa phương em.
- b) Đối với mỗi phương pháp kể trên, em hãy lấy ví dụ minh họa.

Câu 14. Cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây:

- A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ
- B. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ
- C. Mang các đặc điểm giống cây mẹ
- D. Dễ bị biến dị so với cây mẹ.

Câu 15. Cần cung cấp đất trồng rau vào thùng xốp cách miệng bao nhiêu?

- A. 5 cm
- B. 5 - 7 cm
- C. 7 cm
- D. Đáp án khác

Câu 16. Người ta thu hoạch rau sạch bằng cách nào?

- A. Thu hoạch toàn bộ 1 lần
- B. Thu hoạch nhiều lần
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 17. Khi trồng cây, ta cần chuẩn bị những nguyên vật liệu, dụng cụ nào?

- A. Cây giống, hạt giống
- B. Chậu nhựa (hoặc thùng xốp), dụng cụ trồng, bình tưới
- C. Đất trồng, phân bón
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 18. Bước 1 của quy trình trồng rau sạch là?

- A. Chuẩn bị đất trồng rau
- B. Gieo hạt hoặc trồng cây con
- C. Chăm sóc
- D. Thu hoạch

Câu 19. Bước 2 của quy trình trồng rau sạch là?

- A. Chuẩn bị đất trồng rau
- B. Gieo hạt hoặc trồng cây con
- C. Chăm sóc
- D. Thu hoạch

Câu 20. Bước 3 của quy trình trồng rau sạch là?

- A. Chuẩn bị đất trồng rau
- B. Gieo hạt hoặc trồng cây con
- C. Chăm sóc
- D. Thu hoạch

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm):

- a) Em hãy kể tên các ngành nghề trong lĩnh vực trồng trọt.
- b) Em thấy mình phù hợp ngành nghề nào? Vì sao?

Câu 2 (2 điểm):

- a) Ở nước ta có những loại rừng phổ biến nào?
- b) Em hãy phân loại các rừng sau đây theo mục đích sử dụng:
 - Rừng dương ven biển Quảng Ngãi
 - Rừng bạch đàn ở Bắc Giang
 - Vườn Quốc Gia U Minh Thượng – Kiên Giang
 - Rừng ngập mặn ở Nam Định
 - Khu bảo tồn thiên nhiên Mường La – Sơn La

Câu 3 (1 điểm):

- a) Nêu một số phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt đang được áp dụng ở địa phương em.
- b) Đối với mỗi phương pháp kể trên, em hãy lấy ví dụ minh họa.

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm).

Ghi lại vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Cảnh sát giao thông muốn kiểm tra xem tốc độ của các phương tiện tham gia giao thông có vượt quá tốc độ cho phép hay không thì sử dụng thiết bị nào?

- A.** Súng bắn tốc độ.
B. Đồng hồ bấm giây.
C. Tốc kế.
D. Thước.

Câu 2: Các nguyên tố xếp ở nhóm VIA có số electron lớp ngoài cùng trong nguyên tử là:

- A. 3. B. 5. C. 7 D. 6.

Câu 3: Nguyên tử của nguyên tố aluminium có số hiệu nguyên tử là 13. Phát biểu nào dưới đây KHÔNG đúng?

- A.** Nguyên tử aluminium có 13 electrons.
B. Nguyên tử aluminium có số đơn vị điện tích hạt nhân là 13.
C. Nguyên tử aluminium có 13 protons trong hạt nhân.
D. Nguyên tử aluminium có 14 neutrons trong hạt nhân.

Câu 4: Tổng số hạt trong nguyên tử X là 40, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 12. Số hạt proton trong nguyên tử X là

- A. 15.** **B. 14.** **C. 13.** **D. 16.**

Câu 5: Thời gian để ánh sáng truyền từ Mặt Trời đến Trái Đất xấp xỉ bằng 8min, biết tốc độ của ánh sáng là 3.10^8m/s . Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời là: _____.

- A.** $144 \cdot 10^9$ m. **B.** $144 \cdot 10^9$ km. **C.** $1.44 \cdot 10^5$ m. **D.** $24 \cdot 10^8$ m.

Câu 6: Trong hợp chất có công thức hóa học là H_3PO_4 , nhóm PO_4 có hóa trị là:

- A. I.** **B. IV.** **C. II.** **D. III.**

Câu 7: Bạn An và bạn Nam nói chuyện với nhau qua điện thoại. An nghe được tiếng của Nam trên điện thoại nhờ vào nguồn âm nào sau đây?

- A.** Màng loa trong điện thoại.
B. Bạn Nam.
C. Màn hình của điện thoại.
D. Nút chỉnh âm trên điện thoại.

Câu 8: Trong hợp chất nào sau đây, nguyên tố oxygen chiếm tỉ lệ phần trăm theo khối lượng là lớn nhất?

- A. CuO. B. ZnO. C. MgO. D. FeO.

Câu 9: Liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử nước là liên kết

- A. kim loại. B. ion. C. phi kim. D. cộng hóa trị.

Câu 10: Phần lớn các nguyên tố hoá học trong bảng tuần hoàn là

- A. chất khí** **B. phi kim** **C. khí hiếm** **D. kim loại**

Câu 11: Kí hiệu hoá học của các nguyên tố Iron, Copper lần lượt là

- A.** Fe, Co. **B.** I, Co. **C.** Co, Zn. **D.** Fe, Cu.

Câu 12: Liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử muối ăn là liên kết

- A. công hóa trị.** **B. ion.** **C. phi kim.** **D. kim loại.**

Câu 13: Trong phân tử oxygen (O_2), khi hai nguyên tử oxygen liên kết với nhau, chúng

- A. chuyển proton từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.
- B. góp chung electron.
- C. góp chung proton.
- D. chuyển electron từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.

Câu 14: Hạt nhân nguyên tử được tạo thành từ các loại hạt:

- A. chỉ có proton.
- B. proton và neutron.
- C. proton và electron.
- D. electron và neutron.

Câu 15: Trong hợp chất nào sau đây S có hóa trị IV?

- A. SO_2 .
- B. SO_3 .
- C. H_2S .
- D. CuS .

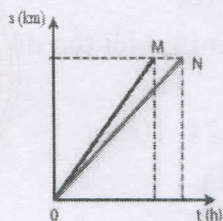
Câu 16: Trong các chất sau hãy cho biết dãy nào chỉ gồm toàn đơn chất?

- A. $Fe(NO_3)_2$, NO , C, S.
- B. Mg, K, S, C, N_2 .
- C. Fe, NO_2 , H_2O .
- D. $Cu(NO_3)_2$, KCl, HCl.

Câu 17: Công quang điện có vai trò:

- A. Điều khiển mở đồng hồ đo thời gian hiện số.
- B. Điều khiển mở/đóng đồng hồ đo thời gian hiện số.
- C. Gửi tín hiệu điện tử tới đồng hồ.
- D. Điều khiển đóng đồng hồ đo thời gian hiện số.

Câu 18: Minh và Nam đi xe đạp trên một đoạn đường thẳng. Trong hình dưới đây, đoạn thẳng OM là đồ thị quãng đường - thời gian của Minh, đoạn thẳng ON là đồ thị quãng đường - thời gian của Nam. Mô tả nào sau đây KHÔNG đúng?



- A. Minh và Nam xuất phát cùng một lúc.
- B. Quãng đường Minh đi ngắn hơn quãng đường Nam đi.
- C. Tốc độ của Minh lớn hơn tốc độ của Nam.
- D. Thời gian đạp xe của Nam nhiều hơn thời gian đạp xe của Minh.

Câu 19: Công thức hóa học nào sau đây SAI?

- A. HCl.
- B. CuO .
- C. NaO .
- D. FeO .

Câu 20: Khối lượng phân tử $Al(OH)_3$ là:

- A. 78 amu.
- B. 44 amu.
- C. 17 amu.
- D. 27 amu.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Tốc độ càng lớn, quãng đường đi càng lớn.
- B. Tốc độ càng lớn, thời gian đi càng nhỏ.
- C. Tốc độ càng lớn, vật chuyển động càng nhanh.
- D. Tốc độ luôn không đổi trong cả quãng đường chuyển động.

Câu 22: Phát biểu nào dưới đây SAI?

- A. Các nguyên tử của cùng nguyên tố hóa học có tính chất hóa học giống nhau.
- B. Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử có cùng số proton trong hạt nhân.
- C. Nguyên tố hóa học được đặc trưng bởi số notron có trong hạt nhân nguyên tử.
- D. Các nguyên tử cùng nguyên tố hóa học có cùng số proton và số electron.

Câu 23: Những nguyên tố nào sau đây thuộc nhóm VIIA (Halogen)?

A. Neon, Helium, Argon.

B. Chlorine, Bromine, Fluorine.

C. Fluorine, Carbon, Bromine.

D. Beryllium, Carbon, Oxygen.

Câu 24: Việc lựa chọn các mẫu vật, dữ liệu có cùng đặc điểm chung giống nhau để sắp xếp các nhóm là kĩ năng gì trong học tập môn khoa học tự nhiên?

A. Kĩ năng dự báo.

B. Kĩ năng liên kết.

C. Kĩ năng đo.

D. Kĩ năng phân loại.

Câu 25: Ba bạn An, Bình, Đông học cùng lớp. Khi tan học, ba bạn đi cùng chiều trên đường về nhà. Tốc độ của An là 6,2 km/h, của Bình là 1,5 m/s, của Đông là 72 m/min. Kết luận nào sau đây là đúng?

A. Bạn An đi chậm nhất.

B. Bạn Bình đi chậm nhất.

C. Bạn Đông đi chậm nhất.

D. Ba bạn đi nhanh như nhau.

Câu 26: Sóng âm là:

A. chuyển động của các vật phát ra âm thanh.

B. các vật dao động phát ra âm thanh.

C. các dao động từ nguồn âm lan truyền trong môi trường.

D. sự chuyển động của âm thanh.

Câu 27: Nguồn âm là:

A. các vật dao động phát ra âm.

B. các vật chuyển động phát ra âm.

C. vật có dòng điện chạy qua.

D. vật phát ra năng lượng nhiệt.

Câu 28: Hợp chất của nguyên tố X với O là XO. Hợp chất của nguyên tố Y với H là YH₃. Công thức hóa học của hợp chất của X với Y là:

A. X₃Y₂

B. X₂Y₃

C. XY

D. XY₃

II. TỰ LUẬN

Câu 1 (1 điểm) Lập công thức hóa học cho các hợp chất được tạo bởi:

a) Cu (II) và O

b) Na (I) và SO₄ (II)

Câu 2 (1 điểm)

a) Tính phần trăm các nguyên tố theo khối lượng trong hợp chất: CuSO₄

b) Khối lượng phân tử của hợp chất là 64 amu. Tìm CTHH của hợp chất biết phần trăm các nguyên tố theo khối lượng như sau: 50% S, 50% O.

Câu 3 (1 điểm)

Một người đi xe máy sau khi đi được 12 km với tốc độ 36 km/h thì dừng lại để sửa xe trong 30 min, sau đó đi tiếp 20 km với tốc độ 60 km/h. Hãy vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của người đi xe đạp.

(H = 1; O = 16; C = 12; Cu = 64; Mg = 24; Al = 27; Fe = 56; S = 32)

----- HẾT -----



Mã đề: 701
(Đề gồm 04 trang)

Môn: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7
Tiết theo KHDH: 53 - Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm):

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Việc làm để giúp nhà cửa, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ là:

- A. Sắp xếp sách vở gọn gàng.
- B. Gấp quần áo và đồ dùng gọn gàng.
- C. Quét và lau nhà.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 2: Điều được coi là một điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống?

- A. Ngại giao tiếp.
- B. Có tính kỉ luật cao.
- C. Thành thạo công nghệ thông tin.
- D. Có kĩ năng thuyết trình.

Câu 3: Lan nhận thấy điểm hạn chế của mình là học chưa tốt môn Tiếng Anh trong khi mơ ước của Lan là trở thành hướng dẫn viên du lịch. Lan cần làm những gì để khắc phục điều đó ?

- A. Chăm chỉ học từ mới tiếng Anh mỗi ngày.
- B. Dành nhiều thời gian học hơn cho môn tiếng Anh.
- C. Luyện phát âm mỗi ngày và tích cực giao lưu nói chuyện bằng tiếng Anh với người khác.
- D. Tất cả các điều trên.

Câu 4: Khi xảy ra mâu thuẫn với một bạn nào đó, em nên làm gì?

- A. Quát mắng bạn.
- B. Đánh bạn.
- C. Gặp bạn để trò chuyện thẳng thắn, chân thành.
- D. Không chơi với bạn nữa.

Câu 5: Thói quen bừa bộn, thiếu ngăn nắp ảnh hưởng như thế nào đến học tập và cuộc sống của mỗi người?

- A. Mất nhiều thời gian cho việc tìm đồ, ảnh hưởng tới thời gian làm việc hữu ích.
- B. Tiết kiệm được thời gian tìm kiếm đồ đạc cũng như thời gian dọn dẹp.
- C. Không gian sống và học tập bừa bộn, gây mất thiện cảm với người xung quanh.
- D. Cả A, C đều đúng.



Câu 6: Những cách nào sau đây có thể giải tỏa cảm xúc tiêu cực?

- A. Hít thở sâu và đi dạo
- B. Chơi môn thể thao hoặc nghe bản nhạc yêu thích
- C. Tâm sự với người mà mình cảm thấy tin tưởng
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 7: Việc làm của bạn nào dưới đây **không** thể hiện tính kiên trì và chăm chỉ?

- A. Mùa lạnh, Thái thường ngủ thêm 1 chút vào buổi sáng nên hay đi học trễ.
- B. Vy luôn dậy sớm 30 phút tập thể dục mỗi sáng để có sức khỏe tốt.
- C. Dù nhà cách trường 10 cây số, đường khó đi, Quyên vẫn đạp xe hàng ngày đến trường để theo đuổi việc học, thực hiện ước mơ trở thành bác sĩ của mình.
- D. Lan luôn dành 10 phút mỗi ngày để học thuộc 10 từ mới tiếng Anh.

Câu 8: Em cần thực hiện việc làm nào sau đây để rèn luyện tính kiên trì và chăm chỉ ?

- A. Lập kế hoạch cụ thể cho học tập và các hoạt động khác.
- B. Cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch đã đặt ra
- C. Thực hiện liên tục công việc theo kế hoạch đến khi trở thành thói quen làm việc chăm chỉ.
- D. Tất cả các công việc trên

Câu 9: Để tự bảo vệ bản thân được an toàn tránh tình huống bất cóc xảy ra chúng ta nên:

- A. Đi một mình nơi vắng người.
- B. Luôn cảnh giác và không tiếp xúc với người lạ.
- C. Mời người lạ vào nhà khi bố mẹ đi vắng
- D. Có thói quen đi tập thể dục một mình khi trời tối.

Câu 10: Để ứng phó với các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra bất ngờ, chúng ta cần:

- A. Chủ động tìm hiểu các loại tình huống nguy hiểm.
- B. Học tập các kỹ năng ứng phó các tình huống nguy hiểm.
- C. Bình tĩnh, tự tin, tìm cách thoát ra khỏi nguy hiểm.
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 11: Khi đang chơi trong nhà, A thấy có người phụ nữ lạ mặt giới thiệu là người quen của bố mẹ, muốn vào nhà A để chơi. Nếu em là A em sẽ làm như thế nào?

- A. Lễ phép mời người phụ nữ lạ mặt vào nhà
- B. Chửi mắng và đuổi người phụ nữ đi
- C. Không mở cửa, gọi điện báo cho bố mẹ biết.
- D. Mở cửa cho người phụ nữ vào nhưng đứng xa cảnh giác

Câu 12: Nếu em là bạn Hoa trong tình huống dưới đây, em sẽ làm gì để rèn luyện tính kiên trì và sự chăm chỉ ?

Hoa thấy mẹ vất vả khi phải làm nhiều việc nhà nên quyết tâm giúp đỡ mẹ công việc nhà, điều mà trước đây Hoa không làm. Hôm nay đi học về, Hoa quét nhà sạch sẽ. Lúc ăn cơm xong, Hoa bung bát đi rửa thì mẹ bảo: “Con đi học cả ngày mệt rồi, để đó mẹ làm cho, con chuẩn bị học bài đi”.

- A. Để mẹ rửa bát và ra xem ti vi
- B. Thuyết phục mẹ để mình rửa bát rồi sẽ học bài sau
- C. Suy nghĩ: “Thôi để mẹ rửa hôm nay, mai mình sẽ rửa vậy”.
- D. Tất cả đáp án đều sai.

Câu 13: Nhóm của em được phân công đóng vai cho một đoạn trích khi học tập môn Ngữ văn. Nhưng một số bạn không muốn tham gia. Em sẽ làm thế nào để bạn đồng ý tham gia hoạt động?

- A. Mách cô giáo để cô giáo bắt bạn tham gia
- B. Động viên và phân vai cho bạn phù hợp với sở thích, khả năng của bạn
- C. Loại bạn ra khỏi nhóm và không giao nhiệm vụ gì cho bạn.
- D. Tẩy chay bạn.

Câu 14: Điều **không phải** là biểu hiện của sự hợp tác để thực hiện nhiệm vụ chung ?

- A. Tương tác giúp đỡ lẫn nhau.
- B. Trao đổi, bàn bạc và hỗ trợ lẫn nhau cùng thực hiện nhiệm vụ.
- C. Không thảo luận với nhau để hoàn thành nhiệm vụ thầy cô đã phân công.
- D. Lắng nghe và chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

Câu 15: Hành vi và lời nói nào sau đây nên dùng khi ứng xử với thầy cô?

- A. Nói năng ngang ngược, cộc lốc.
- B. Lời nói lễ phép, có vai vế trên dưới. Dùng các hô từ, tình thái từ “ạ, vâng, ạ” khi xưng hô. Hành vi cẩn trọng, lễ phép.
- C. Hành vi thiếu lễ độ, chân tay vất vẻo, không nghiêm túc
- D. Không trả lời khi thầy cô hỏi, thái độ không hợp tác.

Câu 16: Biểu hiện của sự hợp tác là:

- A. Cùng nhau trao đổi, bàn bạc
- B. Hỗ trợ nhau thực hiện nhiệm vụ
- C. Phân chia công việc và cùng nhau lập kế hoạch thực hiện
- D. Tất cả những biểu hiện trên



Câu 17: Hoạt động nào sau đây cần sự hợp tác với thầy cô hoặc bạn bè?

- A. Nhiệm vụ yêu cầu là sản phẩm của nhóm/nhiều người
- B. Bài kiểm tra định kì các môn của học sinh
- C. Bài tập về nhà được cô giáo giao cho
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 18: Việc làm nào sau đây thể hiện sự hợp tác với thầy cô trong học tập và các hoạt động?

- A. Tuân thủ nội quy, quy định của trường lớp và những yêu cầu, hướng dẫn của thầy cô.
- B. Phản hồi với thầy cô bằng lời nói, hành vi...phù hợp
- C. Sẵn sàng chia sẻ và phối hợp với thầy cô
- D. Tất cả các việc làm trên

Câu 19: Điều **không phải** là cách phù hợp để gìn giữ tình bạn ?

- A. Tươi cười, chan hoà với mọi người
- B. Nhờ bạn làm bài, trực nhật hộ mình
- C. Cho bạn nhiều lời khuyên tích cực
- D. Quan tâm, hỏi thăm bạn khi bạn bị ốm

Câu 20: Việc giữ gìn mối quan hệ với thầy cô, bạn bè đem lại lợi ích:

- A. Giúp chúng ta học tập hiệu quả hơn
- B. Giúp môi trường học tập vui vẻ, hoà đồng.
- C. Tạo hứng khởi để bắt đầu một ngày học mới.
- D. Tất cả các phương án trên.

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1:

- a) Em hãy xác định 2 điểm mạnh, 2 điểm hạn chế của bản thân
- b) Em hãy lập kế hoạch phát huy những điểm mạnh, hạn chế những điểm yếu đó.

Câu 2:

- a) Em hãy chia sẻ một số việc làm của em trong học tập và cuộc sống hàng ngày để rèn luyện sự chăm chỉ (Học sinh nêu ít nhất 4 việc làm).
- b) Em cảm thấy như thế nào sau khi sự cố gắng của mình đạt được kết quả tốt?

Câu 3: Huy có giọng hát hay và có khả năng chơi đàn ghita. Nhưng cô giáo chủ nhiệm không biết năng khiếu của Huy, lại muốn Huy tham gia đóng kịch cho lớp và giao cho bạn khác tham gia tiết mục hát. Nếu em là Huy, em nên làm thế nào?

----- **Hết** -----



Phần I Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Trong các hành động dưới đây, đâu là hành động thiếu văn minh ở nơi công cộng?

- A. Chen lấn, không xếp hàng khi mua vé.
- B. Không nhường chỗ cho người già ở nhà chờ xe bus.
- C. Vứt rác bừa bãi ở công viên.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 2. Chúng ta có thể tuyên truyền về ứng xử văn minh nơi công cộng qua phương tiện nào?

- A. Qua internet.
- B. Qua báo, đài.
- C. Qua các buổi diễn thuyết ở trường học, nhà văn hoá.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 3. Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử văn minh khi nói, cười nơi công cộng?

- A. Tranh luận gay gắt trong thư viện.
- B. Nói chuyện thì thầm trong rạp chiếu phim.
- C. Kể chuyện với bạn khi ngồi trên xe bus và phá lên cười rất to.
- D. Cãi nhau to tiếng khi mẹ gọi điện hỏi bao giờ đi chơi với bạn về.

Câu 4. Đâu là trang phục phù hợp khi vào viếng lăng Bác?

- A. Áo hai dây.
- B. Váy ngắn trên đầu gối.
- C. Áo hở vai.
- D. Áo cộc hoặc dài tay, quần hoặc váy dưới gối.

Câu 5. Theo em, chúng ta sẽ nhận được gì khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng?

- A. Sự tôn trọng, quý mến của mọi người xung quanh.
- B. Sự dè bii, xa lánh của mọi người.
- C. Sự khó chịu của mọi người.
- D. Không nhận được gì vì nơi công cộng toàn những người chúng ta không quen biết.

Câu 6. Theo em, những hành vi thiếu văn minh có thể gây ra những ảnh hưởng như thế nào?

- A. Làm mất mỹ quan đô thị.
- B. Gây ra tranh chấp, bất hoà giữa người với người.
- C. Để lại ấn tượng xấu cho mọi người xung quanh.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 7. Khi có người nói chuyện to tiếng trong rạp chiếu phim, em nên làm gì?

- A. Lặng lẽ đổi chỗ để tiếp tục xem phim.
- B. Góp ý nhẹ nhàng, yêu cầu họ nói chuyện bé tiếng lại.
- C. Không lên tiếng vì mọi người xung quanh cũng không ai có ý kiến gì.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 8. Thấy có người chen ngang, không chịu xếp hàng khi mua vé tham quan, em nên làm gì?

- A. Cũng chen hàng như họ để nhanh chóng mua được vé.
- B. Trực tiếp góp ý, yêu cầu họ không chen ngang như vậy.
- C. Đùn đẩy người phía trước để người chen hàng kia không có chỗ đứng mua vé.
- D. Làm ngơ, coi như không nhìn thấy.

Câu 9. Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng chị gái em không thích mặc và chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ làm như thế nào trong tình huống này?

- A. Mặc kệ không quan tâm vì dù sao cũng là sở thích của chị.
- B. Khuyên chị nên lựa chọn trang phục kín đáo, nhã nhặn vì chùa là nơi linh thiêng.
- C. Xuống mách với mẹ để mẹ xử lí.
- D. Mang thêm một bộ đồ khác để phòng trường hợp chị muốn thay.

Câu 10. K đang ngồi trên xe bus để đến trường. Khi đến điểm xuống, các bạn học sinh tranh nhau xuống xe rất đông, vô tình đẩy ngã một cụ già nhưng không ai xin lỗi hay quay lại để đỡ cụ. Thấy thế K đã nhanh chóng đến đỡ cụ. Mặc dù bị lỡ điểm xuống và phải đi ngược lại một đoạn khá xa nhưng K thấy rất vui vì đã giúp được cụ. Theo em, K là một người như thế nào?

- A. K rất biết cách ứng xử nơi công cộng.
- B. K là một người rất tốt bụng.
- C. K biết kính trọng người lớn tuổi, rất đáng để học tập.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 11. Tài nguyên thiên nhiên vô hạn là tài nguyên nào sau đây?

- A. Gió, thủy triều, sóng biển, địa nhiệt.
- B. Nước, đất, sóng biển, khoáng sản.
- C. Năng lượng Mặt Trời, đất, sinh vật.
- D. Không khí, khoáng sản, đất, nước.

Câu 12. Làm thế nào để hạn chế sự cạn kiệt nhanh chóng nguồn tài nguyên khoáng sản trong quá trình phát triển kinh tế?

- A. Hạn chế khai thác các khoáng sản trong lòng đất, tài nguyên thiên nhiên.
- B. Hạn chế khai thác các tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên khoáng sản.
- C. Phải sử dụng tiết kiệm, tổng hợp, đồng thời sản xuất các vật liệu thay thế.
- D. Hạn chế sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ khoáng sản trong tự nhiên.

Câu 13. Đây là khái niệm chỉ tài nguyên thiên nhiên?

- A. Là những điều mà con người tạo ra phục vụ cho đời sống
- B. Là những vật chất được xây dựng theo các thời kì phát triển của xã hội
- C. Những của cải có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng phục vụ cho nhu cầu sống của con người
- D. Những điều không thể thay thế được trong tự nhiên

Câu 14. Hà Nội có nhóm đất chính nào?

- A. Nhóm đất phù sa, feralit (đỏ vàng)
- B. Nhóm đất phù sa, đất núi đá
- C. Nhóm đất feralit (đỏ vàng), đất núi đá
- D. Nhóm đất khác và đất núi đá

Câu 15. Khí hậu ở Hà Nội thuộc loại khí hậu nào?

- A. Khí hậu ôn đới
- B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
- C. Khí hậu hàn đới
- D. Khí hậu nhiệt đới gió mùa

Câu 16. Ở Hà Nội, hồ tự nhiên nào có diện tích lớn nhất?

- A. Hồ Gươm
- B. Hồ Tây
- C. Hồ Trúc Bạch
- D. Hồ Giảng Võ

Câu 17. Ở Hà Nội, tài nguyên khoáng sản nào là chủ yếu?

- A. Nguyên liệu than
- B. Nước khoáng
- C. Vật liệu xây dựng
- D. Kim loại

Câu 18. Tính đến năm 2021, ở Hà Nội có tổng diện tích rừng là:

- A. 19.700 ha
- B. 19.701 ha
- C. 19.702 ha
- D. 19.703 ha

Câu 19. Ở Hà Nội có mấy hệ thống sông chính?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 20. Đây là con sông lớn ở Hà Nội?

- A. Sông Tô Lịch
- B. Sông Kim Ngưu
- C. Sông Lừ
- D. Sông Hồng

Phần II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1:

- a. Em hãy nêu hiểu biết của mình về tài nguyên khoáng sản ở Hà Nội.
- b. Em hãy chỉ ra 04 việc làm cụ thể để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở Hà Nội.

Câu 2: Em hãy giải quyết những tình huống sau:

- a. Trên đường đi học về M thấy một đám bạn chơi bóng đá dưới lè đường làm cản trở giao thông khiến các phương tiện giao thông di chuyển khó khăn. Nếu em là bạn M, em sẽ làm gì?
- b. Khi K đang đi chơi với đám bạn, K thấy một cụ già đi trên đường với dáng đi chậm chạp. K nói: “Ông già ơi! Tránh đường cho tụi cháu đi với. Già rồi không ở nhà còn ra đường làm gì?”. Theo em, việc làm của bạn K như vậy có được không? Nếu là K, em sẽ có hành xử như thế nào?

----- HẾT -----



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề thi: 701 (gồm 03 trang)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7

Tiết theo KHDH: 27– Thời gian làm bài: 60 phút

(Học sinh làm vào giấy kiểm tra riêng)

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi vào bài làm chữ cái trước đáp án đúng

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Chế độ phong kiến Trung Quốc phát triển tới đỉnh cao dưới thời kì cai trị của

A. nhà Hán. B. nhà Minh C. nhà Đường. D. nhà Thanh.

Câu 2. Sản phẩm thủ công nổi tiếng nào dưới thời nhà Minh được mô tả “trắng như ngọc, sáng như gương, mỏng như giấy, vang như chuông”?

A. Tranh thêu. B. Đồ sứ. C. Lụa tơ tằm. D. Đồ mộc

Câu 3. Những công trình kiến trúc của Ấn Độ chịu ảnh hưởng lớn nhất của tôn giáo nào?

A. Hồi giáo. B. Ấn Độ giáo.
C. Bà La Môn giáo. D. Hin-đu giáo và Phật giáo.

Câu 4. Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là biểu tượng của chế độ phong kiến Trung Quốc?

A. Tử cấm thành. B. Chùa Phật Ngọc.
C. Thánh địa Mỹ Sơn. D. Chùa Thiên Mụ.

Câu 5. Ở Trung Quốc tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến?

A. Đạo giáo. B. Nho giáo.
C. Phật giáo. D. Tôn giáo dân gian Trung Quốc.

Câu 6. Người Ấn Độ có chữ viết riêng của mình từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ gì?

A. Chữ Nho B. Chữ tượng hình
C. Chữ Phạn D. Chữ Hin-đu

Câu 7. Vào thế kỉ XIII, Đông Nam Á bị quân đội nước nào xâm lược?

A. Thổ Nhĩ Kỳ. B. Pháp.
C. Ấn Độ D. Mông - Nguyên

Câu 8. Sự giống nhau giữa Vương quốc Hồi giáo Đê-li và Vương quốc Mô-gôn là gì?

A. Đều là những dân cư có nguồn gốc từ Thổ Nhĩ Kỳ. B. Cùng theo đạo Hồi
C. Đều là vương triều của người nước ngoài. D. Cùng theo đạo Phật.

Câu 9. Cuối thế kỉ XIX, Ấn Độ trở thành thuộc địa của nước nào?

A. Pháp B. Anh C. Tây Ban Nha D. Hà Lan.



Câu 10. Ở Trung Quốc, những mầm mống của kinh tế hàng hóa đã xuất hiện dưới thời kì cai trị của

A. nhà Đường – Tống.

B. nhà Tống – Nguyên.

C. nhà Minh – Thanh.

D. nhà Tần – Hán.

Phân môn Địa lí

Câu 1. Châu Phi có khí hậu nóng do:

A. Đại bộ phận lãnh thổ nằm ngoài hai đường chí tuyến.

B. Đại bộ phận lãnh thổ nằm giữa hai đường chí tuyến.

C. Có nhiều hoang mạc và bán hoang mạc.

D. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các dòng biển nóng ven bờ.

Câu 2. Phần đất liền châu Á tiếp giáp với các châu lục nào?

A. Châu Âu và châu Phi.

B. Châu Đại Dương và châu Phi.

C. Châu Âu và châu Mỹ.

D. Châu Mỹ và châu Đại Dương.

Câu 3. Khó khăn lớn nhất về vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi là gì?

A. Tốc độ hoang mạc hóa lan rộng ra biển, suy giảm tài nguyên rừng.

B. Ô nhiễm môi trường, nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

C. Suy giảm tài nguyên rừng, nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

D. Tài nguyên đất bị thoái hóa, nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

Câu 4. Một trong những khó khăn của thiên nhiên châu Á đối với đời sống và sản xuất là:

A. Tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

B. Khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm phần lớn diện tích.

C. Có rất ít đồng bằng để sản xuất nông nghiệp.

D. Chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

Câu 5. Trên phần đất liền của Đông Nam Á, hướng địa hình chủ yếu là hướng

A. bắc - nam.

B. bắc - nam và đông - tây.

C. bắc - nam và tây bắc - đông nam.

D. bắc - nam và đông bắc - tây nam.

Câu 6. Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu nào?

A. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa

B. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải

C. Các kiểu khí hậu hải dương và các kiểu khí hậu lục địa

D. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu hải dương

Câu 7. Sự ra đời các nền văn hoá - văn minh ở châu Á thường xuất hiện ở đâu?

A. Các vùng núi cao nguyên đồ sộ.

B. Lưu vực các sông lớn.

C. Các vùng đồng bằng trung du.

D. Các dãy núi cao hiểm trở.

Câu 8. Trên phần đất liền của Đông Nam Á, các dạng địa hình chủ yếu là

A. núi cao, cao nguyên và đồng bằng.

B. đồng bằng.

C. núi trung bình, núi thấp, cao nguyên và đồng bằng.

D. cao nguyên và đồng bằng.

Câu 9. Châu Phi tiếp giáp với các đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương. B. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.
C. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. D. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

Câu 10. Dân cư - xã hội châu Á mang đặc điểm nào sau đây?

- A. Dân số đứng thứ 2 thế giới. B. Thành phần chủng tộc không đa dạng.
C. Dân cư tập trung chủ yếu ở miền núi. D. Nơi ra đời của các tôn giáo lớn.

II. Tự luận (5 điểm)

Phân môn Lịch sử

Câu 1. (2 điểm)

a. Quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI đã diễn ra như thế nào?

b. Ý nghĩa của việc sáng tạo chữ viết riêng của các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 2. (0,5 điểm)

Liên hệ với lịch sử Việt Nam, em hãy cho biết: Từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX, có các triều đại phong kiến Trung Quốc nào đã xâm lược nước ta?

Phân môn Địa lí

Câu 1. (1,5 điểm): Cho bảng số liệu

Bảng số dân, diện tích châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km ²)
Châu Á	4 641,1	44,4
Thế giới	7 794,8	510,0

a. Dựa vào bảng số liệu, hãy tính tỉ lệ (%) dân số của châu Á so với tổng số dân thế giới năm 2020.

b. Giải thích tại sao dân cư lại tập trung đông ở châu Á như vậy?

Câu 2. (1 điểm): So sánh sự khác nhau về đặc điểm khí hậu của Nam Á và Đông Nam Á.

....Chúc các em làm bài tốt....